

Bản án số: 27/2019/HS-ST  
Ngày 20-8-2019

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H - TỈNH HUNG YÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Công Lợi.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

**- Ông Đào Đức Thuận.**

**- Ông Phạm Minh Đức.**

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Hà Đăng Việt - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Yên - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 29/2019/TLST-HS ngày 09 tháng 7 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2019/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

**Họ và tên: Phạm Hữu T**, sinh năm 1975.

HKTT: Thôn 2 T, xã T, huyện Th, tỉnh Hà Nam.

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Thiên chúa giáo.

Nghề nghiệp: Lái xe. Chức vụ trước khi phạm tội: Không.

Trình độ học vấn: 7/12.

Họ và tên bố: Phạm Văn M (tên gọi khác là Phạm Xuân M), sinh năm 1943 (đã chết).

Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1943 (Đã chết)

Bị cáo có 03 con: Con lớn nhất sinh năm 1997, con nhỏ nhất sinh năm 2005.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Phạm Hữu T hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi

nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 03/2019/LCCT-HS ngày 26/7/2019 của Tòa án nhân dân thành phố H.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

\* Người bị hại: Ông **Phạm Văn L**, sinh năm 1938 (ông L đã chết).

Đại diện hợp pháp cho người bị hại: Bà **Mai Thị O**, sinh năm 1938 (Vợ ông L).

HKTT: Đội 10, thôn Xích Đằng, phường Lam Sơn, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

Bà Mai Thị O ủy quyền tham gia tố tụng cho: Ông **Phạm Văn M**, sinh năm 1961 (ông Mẫn có mặt).

Trú tại: LK 16-40 Khu tái định cư Ngô Thị Nhậm - phường La Khê - quận Hà Đông - thành phố Hà Nội.

\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị **Vũ Thị Ch**, sinh năm 1976 (vợ bị cáo). Chị Chiêm có mặt.

HKTT: Thôn 2 T, xã T, huyện Th, tỉnh Hà Nam.

\* Người làm chứng: Ông **Lê Văn Đ**, sinh năm 1958 (ông Đ vắng mặt).

Địa chỉ: Đội 10, Xích Đằng, Phường L, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

#### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 00 phút, ngày 20/02/2019, Phạm Hữu T điều khiển xe ô tô tải Biển số 90C-052.95 (Thọ có giấy phép lái xe hạng C, thời hạn đến ngày 03/4/2018) đi trên đường Phạm Bạch Hổ theo hướng từ Chùa Chuông đi tỉnh Hà Nam. Đi đến Km 69 + 600 Quốc lộ 38 ngã tư giao nhau giữa đường Phạm Bạch Hổ với đường Chu Mạnh Trinh thuộc phường Hiến Nam, thành phố H, Thọ bật tín hiệu xi nhan rồi điều khiển xe ô tô chuyển hướng rẽ trái lên Cầu Yên Lệnh. Do Thọ chuyển hướng không chú ý quan sát, không giảm tốc độ tối đa cho phép nên phần đầu xe bên trái ô tô của Thọ đã va chạm với đuôi xe đạp màu xanh đi cùng chiều, phía trước do ông Phạm Văn L, sinh năm 1938, trú tại: Đội 10, thôn Xích Đằng, phường, Lam Sơn, thành phố H điều khiển đang chuyển hướng từ đường Phạm Bạch Hổ theo hướng từ Chùa Chuông rẽ trái đi lên Cầu Yên Lệnh. Hậu quả ông L bị đa chấn thương được cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hưng Yên sau đó tử vong cùng ngày, hai phương tiện bị hư hỏng.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường lập hồi 15 giờ 30 phút ngày 20/2/2019, xác định: Đoạn đường nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông là km 69 + 600 Quốc lộ 38 giao nhau với đường Phạm Bạch Hổ và đường Chu Mạnh Trinh được trải nhựa áp phan bằng phẳng, là đường đôi, có dải phân cách cứng ở giữa phân chia hai chiều đường riêng biệt, lòng đường rộng 11m. Phía bắc hiện trường là dãy nhà dân và đường Quốc lộ 38 hướng về phía Kim Động, phía nam hiện trường là

khu vực Bảo Tàng, phía đông hiện trường là đường Chu Mạnh Trinh hướng đi đường Nguyễn Văn Linh, phía tây hiện trường là đường Quốc lộ 38 hướng đi cầu Yên Lệnh. Quy ước: Tâm ngã tư và chân cột đèn tín hiệu giao thông nằm trên giải phân cách giữa đường Quốc lộ 38 làm điểm mốc cố định, lấy mép đường bên phải của đường Quốc lộ 38 chiều từ đường Chu Mạnh Trinh đi cầu Yên Lệnh làm mép đường chuẩn, C1 là dấu vết cày; M2 là dấu vết máu; T3, T5 là dấu vết trà sát; N4 là vết nhựa vỡ.

Từ tâm ngã tư về phía cầu Yên Lệnh 23,2m là điểm đầu vết C1, C1 cách chân cột đèn tín hiệu giao thông là 15,4m, có chiều hướng từ đường Chu Mạnh Trinh đi tỉnh Hà Nam, kích thước (1,5x0,1) m. Đầu C1 cách mép đường chuẩn là 8,2m, cuối C1 cách mép đường chuẩn là 8,0 m và trùng với trục giữa của xe đạp. Xe đạp đổ nghiêng bên trái, đầu xe hướng về phía tỉnh Hà Nam, đuôi xe hướng về phía đường Chu Mạnh Trinh. Tâm trục bánh xe phía trước xe đạp cách mép đường chuẩn là 7,4m. Tâm trục bánh xe phía sau xe đạp cách mép đường chuẩn là 8,2m.

Từ tâm trục bánh xe phía trước về phía Hà Nam 1,7m là vết M2 không rõ hình, kích thước (0,3 x 0,1)m. Tâm vết M2 cách mép đường chuẩn là 8,5m. Từ tâm vết M2 về phía tỉnh Hà Nam 4,6m là vết N4 không rõ hình, kích thước (0,15 x 0,13) m. Tâm vết N4 cách mép đường chuẩn là 9,0 m. Từ tâm vết N4 về phía huyện Kim Động 1,2m là vết T3 không rõ hình, có chiều từ phía đường Chu Mạnh Trinh đi tỉnh Hà Nam, có kích thước (14,5 x 0,5)m điểm đầu vết T3 cách mép đường chuẩn 7,6m, điểm cuối vết T3 cách mép đường chuẩn 7,8m trùng với tâm trục bánh xe phía trước bên trái xe ô tô biển số 90C-052.95. Từ điểm đầu vết T3 về phía huyện Kim Động 4,6m là điểm đầu vết T5. Vết T5 có chiều từ phía đường Chu Mạnh Trinh đi tỉnh Hà Nam, có kích thước (10x0,5)m, điểm đầu vết T5 cách mép đường chuẩn là 6,1m, điểm cuối vết T5 cách mép đường chuẩn là 6,35m và trùng với tâm trục bánh xe phía trước, bên phải xe ô tô biển số 90C-052.95. Xe ô tô đang trong trạng thái đỗ tĩnh, đầu xe hướng về phía tỉnh Hà Nam, đuôi xe hướng về phía đường Chu Mạnh Trinh.

Tại biên bản khám nghiệm phương tiện xe ô tô nhãn hiệu TMT BKS: 90C-052.95 hồi 14 giờ ngày 21/02/2019 xác định: Tại vị trí ốp nhựa bên trái phía trước đầu xe có vết nứt vỡ miếng không rõ hình, không rõ chiều, kích thước (37x18)cm. Tại vị trí ba đờ sóc bên trái phía trước có vết màu xước nhựa không rõ hình, không rõ chiều kích thước (20 x 15) cm làm sạch bụi trên bề mặt vết mài xước này.

Biên bản khám nghiệm phương tiện xe đạp hồi 14 giờ 30 phút ngày 21/02/2019 thể hiện: Tại vị trí đuôi xe bị bẹp lõm không rõ hình, không rõ chiều, kích thước (23 x23)cm. Tại vị trí gác ba ga phía sau có vết bẹp lõm cong gập, không rõ hình, không rõ chiều từ phải qua trái, kích thước (34x14x3,0) cm. Tại vị trí khung xe nối trục bánh xe phía sau bị cong gập không rõ hình, không rõ chiều, kích thước (28x20) cm, trên bề mặt để lại tạp chất màu đen. Tại vị trí trục bánh xe phía sau bị gãy rời khỏi vị trí ban đầu. Tại vị trí dẻ chắn bùn phía sau có vết bẹp lõm không rõ hình, có chiều từ sau về trước, kích thước (17x6,0x2,0) cm trên bề mặt để lại tạp chất màu đen. Tại vị trí vành xe phía sau bị gãy, cong gập theo chiều từ sau về trước, điểm gãy của vành cách chân van theo chiều kim đồng hồ là 33

cm, làm bộ phận sãm xe phía trong và làm gãy cong gập các lan đũa tại vành bánh xe này.

Biên bản khám nghiệm tử thi lập hồi 16 giờ 55 phút ngày 20/02/2019 thể hiện: Tử thi bị gãy đoạn 1/3 dưới xương cánh tay bên phải, gãy hai xương cẳng chân phải, gãy đầu dưới xương đùi phải, vùng hạ vị và mông bên phải thấy tổ chức dưới da bầm tụ máu, vỡ xương chậu phải thành nhiều mảnh làm khung chậu biến dạng bẹp từ trước ra sau, từ phải qua trái, trệch khớp háng phải.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 52/PC09 ngày 23/02/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Nguyên nhân chết của ông Phạm Văn L là đa chấn thương, thể loại chết không tự nhiên.

Tại biên bản đo nồng độ cồn số 02018, lúc 17 giờ 03 phút, ngày 20/02/2019 đối với Phạm Hữu T, nồng độ cồn đo được là: 0,000 mg/1lít khí thở.

Tại bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố H ngày 01/4/2019 kết luận: Chiếc xe đạp màu sơn xanh của ông Phạm Văn L trị giá 107.000 đồng.

***Vật chứng thu giữ:***

- 01 xe ô tô tải nhãn hiệu TMT, biển số 90C-052.95;
- 01 chiếc xe đạp màu sơn xanh, đã qua sử dụng;
- 01 giấy phép lái xe ô tô hạng C số 350046000095, mang tên Phạm Hữu T, do Sở giao thông vận tải tỉnh Hà Nam cấp ngày 03/4/3013, có giá trị đến ngày 03/4/2018;
- 01 Chứng minh thư nhân dân mang tên Phạm Hữu T;
- 01 giấy Chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 90C-052.95;
- 01 giấy chứng nhận kiểm định của xe ô tô biển số 90C-052.95;
- 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của xe ô tô biển số 90C-052.95;
- 01 đĩa CD bên trong lưu trữ đoạn video ghi lại hình ảnh vụ tai nạn giao thông.

***Về trách nhiệm dân sự:***

Sau khi xảy ra tai nạn, ngày 28/02/2019, Phạm Hữu T tự nguyện bồi thường cho gia đình ông Phạm Văn L số tiền 120.000.000 đồng. Ông Phạm Văn M (đại diện của bị hại) đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu ai phải bồi thường thêm khoản chi phí nào khác, đồng thời có đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Thọ.

Ngày 21/3/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố H đã trả Phạm Hữu T 01 xe ô tô tải nhãn hiệu TMT, biển số 90C-052.95; các giấy tờ sau của xe ô tô biển số 90C-052.95, gồm: 01 giấy Chứng nhận đăng ký; 01 giấy chứng nhận kiểm định; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự và 01

Chúng minh thư nhân dân mang tên Phạm Hữu T. Bị cáo Thọ đã nhận lại xe và những giấy tờ nêu trên đồng thời không có yêu cầu đề nghị gì khác.

Ngày 20/3/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố H đã trả lại cho gia đình ông L chiếc xe đạp màu sơn xanh, đã qua sử dụng. Đại diện người bị hại là ông Phạm Văn M không có yêu cầu, đề nghị gì.

Quá trình điều tra, Phạm Hữu T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bị cáo đồng ý nội dung bản Cáo trạng, thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu và xin giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện theo ủy quyền của đại diện hợp pháp của người bị hại trình bày: Sau khi ông L mất, anh Thọ và gia đình có đến phúng viếng và thường xuyên đến thăm hỏi gia đình. Đề nghị cho bị cáo được cải tạo tại địa phương, về trách nhiệm dân sự không đề nghị gì.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Vũ Thị Ch trình bày: Nguồn gốc số tiền 120 triệu đồng mà bị cáo Thọ bồi thường cho gia đình bị hại là tài sản chung của hai vợ chồng. Nay sự việc xảy ra thì chị nhất trí để bị cáo bồi thường toàn bộ số tiền này cho người bị hại và không có ý kiến đề nghị gì.

- Đại diện VKSND thành phố H, tỉnh Hưng Yên giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố và đề nghị HĐXX:

+ Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Hữu T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

+ Về điều luật: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b,s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Về hình phạt: Phạt bị cáo Phạm Hữu T 03 (ba) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Thọ cho UBND xã T giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có Giấy phép lái xe theo quy định nên không đủ điều kiện để hành nghề lái xe ô tô, do đó không cần thiết phải áp dụng hình phạt cấm hành nghề lái xe ô tô đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện người bị hại đã nhận số tiền bồi thường là 120 triệu đồng, nay không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đặt ra giải quyết.

+ Về vật chứng: 01 giấy phép lái xe ô tô hạng C số 350046000095, mang tên Phạm Hữu T, do Sở giao thông vận tải tỉnh Hà Nam cấp ngày 03/4/3013, có giá trị đến ngày 03/4/2018, do đã hết giá trị sử dụng nhưng là vật chứng chứng minh tình tiết định khung nên cần lưu trong hồ sơ vụ án. 01 đĩa CD bên trong lưu trữ

đoạn video ghi lại hình ảnh vụ tai nạn giao thông, đây là tài liệu do cơ quan điều tra thu thập nên lưu Hồ sơ vụ án.

Các vật chứng khác đã được giải quyết trong quá trình điều tra nên không đặt ra xem xét giải quyết

+ Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an thành phố H; Viện kiểm sát nhân dân và Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố H trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định có tội, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự;

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp khách quan với các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, như: Sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông, biên bản khám nghiệm tử thi, kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên và lời khai của người làm chứng ông Lê Văn Đ, phù hợp với các tài liệu khác thu thập trong quá trình điều tra vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 15 giờ 00 phút, ngày 20/02/2019, tại Km 69 + 600 Quốc Lộ 38 ngã tư giao nhau giữa đường Phạm Bạch Hồ với đường Chu Mạnh Trinh thuộc phường Hiến Nam, thành phố H, Phạm Hữu T không có giấy phép lái xe hợp pháp, đã điều khiển xe ô tô tải, biển số 90C-052.95 trên đường Phạm Bạch Hồ hướng từ Chùa Chuông đi tỉnh Hà Nam. Do Thọ chuyển hướng lên cầu Yên Lệnh không giảm tốc độ thấp hơn tốc độ tối đa cho phép, không chú ý quan sát nên phần đầu xe bên trái của ô tô đã đâm vào phần đuôi xe đạp do ông Phạm Văn L điều khiển đang chuyển hướng từ đường Phạm Bạch Hồ hướng từ Chùa Chuông rẽ trái để đi lên cầu Yên Lệnh khiến ông L bị đa chấn thương, sau đó tử vong cùng ngày.

Hành vi trên của bị cáo đã vi phạm khoản 1, 2 Điều 5 Thông tư 91/2015/TT-BGTVT, vi phạm khoản 9 Điều 8, khoản 1, khoản 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ và phạm vào điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Từ những nhận định trên, có đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo Phạm Hữu T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường

bộ” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Do đó, quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tính mạng, tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo đã được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép lái xe ô tô hạng C theo quy định, tại thời điểm bị cáo điều khiển xe ô tô gây tai nạn cho ông L thì Giấy phép lái xe của bị cáo đã hết hạn, trước đó bị cáo cũng không đề nghị cấp đổi giấy phép lái xe, vì vậy hành vi này thuộc trường hợp “Điều khiển xe cơ giới không có giấy phép lái xe theo quy định”. Quá trình tham gia giao thông, bị cáo không tuân thủ đầy đủ quy định của Luật giao thông đường bộ, nên đã trực tiếp gây tai nạn giao thông, hậu quả làm một người chết là ông Phạm Văn L. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo đã cùng với gia đình đến thăm hỏi, bồi thường toàn bộ thiệt hại với số tiền là 120 triệu đồng cho đại diện hợp pháp của người bị hại; người đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bị cáo có bố đẻ là ông Phạm Xuân M (tên gọi khác là Phạm Văn M) được Chủ tịch nước khen thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng Ba và có mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị T được Hội Liên hiệp Phụ Nữ Việt Nam tặng Huy chương vì sự nghiệp giải phóng phụ nữ. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét trong vụ án này cũng có lỗi một phần của người bị hại đi chưa đúng phần đường của mình.

Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, căn cứ vào tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát giáo dục cũng đủ điều kiện để bị cáo cải tạo thành công dân có ích cho xã hội và không gây ảnh hưởng xấu trong cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm.

[3] Về hình phạt bổ sung: Hiện tại, bị cáo không có Giấy phép lái xe theo quy định nên không đủ điều kiện để hành nghề lái xe ô tô, do đó không cần thiết phải áp dụng hình phạt cấm hành nghề lái xe ô tô đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo, cùng đại diện gia đình đã thỏa thuận bồi thường toàn bộ thiệt hại do tính mạng, tài sản bị xâm phạm cho đại diện người bị hại là 120.000.000đ, đại diện hợp pháp người bị hại đã nhận đủ số tiền và không yêu cầu bồi thường gì thêm về phần dân sự. Xét thấy sự thỏa thuận bồi thường dân sự của các bên là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật nên chấp nhận.

[5] Về vật chứng: Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã trả lại 01 chiếc xe đạp màu sơn xanh, đã qua sử dụng cho đại diện hợp pháp của người bị hại. Trả cho bị cáo Phạm Hữu T 01 xe ô tô tải nhãn hiệu TMT, biển số 90C-052.95; 01 Chứng minh thư nhân dân mang tên Phạm Hữu T; 01 giấy Chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 90C-052.95; 01 giấy chứng nhận kiểm định của xe ô tô biển số 90C-052.95; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của xe ô tô biển số 90C-052.95.

Việc Cơ quan CSĐT Công an thành phố Hưng Yên đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp các giấy tờ, tài sản trên là phù hợp.

Đối với 01 giấy phép lái xe ô tô hạng C số 350046000095, mang tên Phạm Hữu T, do Sở giao thông vận tải tỉnh Hà Nam cấp ngày 03/4/2013, có giá trị đến ngày 03/4/2018, đây là chứng cứ trong vụ án nên lưu lại tại hồ sơ vụ án.

Đối với 01 đĩa CD bên trong lưu trữ đoạn video ghi lại hình ảnh vụ tai nạn giao thông, đây là tài liệu do cơ quan điều tra thu thập nên lưu Hồ sơ vụ án.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật;

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Tuyên bố:** Bị cáo Phạm Hữu T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

**Áp dụng:** Điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b,s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Khoản 1 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

**Xử phạt:** Bị cáo Phạm Hữu T 03 (ba) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phạm Hữu T cho UBND xã T, huyện Th, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Toà án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

**Về hình phạt bổ sung:** Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

**Về trách nhiệm dân sự:** Đại diện gia đình người bị hại không yêu cầu gì thêm nên không xem xét, giải quyết.



**Về án phí:** Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai có mặt bị cáo, có mặt đại diện hợp pháp của người bị hại, có mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Báo cho bị cáo, đại diện người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhân:**

- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND thành phố H;
- Công an thành phố H;
- Bị cáo;
- Đại diện người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Cơ quan THADS thành phố H;
- Lưu HS án phạt nhân thân;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**  
**(đã ký)**  
**Vũ Công Lợi**